

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Nguyễn Thế Hợp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Hoàng N, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1998, tại tỉnh Bình Phước

Đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 03, khu phố H, phường T, thị xã BL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Th (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên Nguyễn Huỳnh Phương T1, sinh năm 2000; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: không; tiền án: 01

Tại Bản án số 121/2020/ST-HS ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt Trần Hoàng N 02 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 28/02/2023 chấp hành án xong hình phạt tù

Ngày 21/7/2024, bị khởi tố bị can và tạm giam về tội Cướp tài sản

Ngày 16/11/2024, bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tiếp tục tạm giam để truy tố.

Ngày 07/12/2024, bị Tòa án nhân dân thị xã BL tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị TR, sinh năm 2003 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đăng ký thường trú: Tổ 04, khu phố Y, phường Z, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Nơi ở hiện nay: Tổ 03, ấp G, xã S, huyện W, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 19/7/2024, chị Nguyễn Thị TR điều khiển xe Yamaha Exciter, màu xám, biển số 93C1- 47667 đến dừng ở lề đường và ngồi chơi tại khu “Việt Kiều” thuộc tổ 04, ấp G1, phường Z, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Một lúc sau có Trần Hoàng N đi bộ đến sử dụng 01 dao (thường gọi là dao Thái Lan), cán gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, bản rộng 1,8 cm kề vào cổ của chị TR đe dọa “có tiền không đưa đây? la lên tao đâm”. Chị TR trả lời “em không có tiền” nên N nói “không có tiền thì đưa điện thoại đây”, chị TR trả lời “đề em đưa tiền cho anh, điện thoại em còn làm ăn, anh tha cho em” đồng thời chị đưa 01 tờ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng cho N. N cất tiền và dao vào túi quần rồi lấy 01 cái kéo cắt chỉ bằng kim loại dài 8,2 cm cầm trên tay và chỉ về hướng xã MT, huyện W nói “chờ tao ra đằng kia”. Chị TR sợ nên nói “không được đâu anh ơi, anh tha cho em”. N dùng tay lục túi quần chị TR đang mặc tìm chìa khóa xe Yamaha Exciter nên chị TR gạt tay N ra khỏi túi quần. N tiếp tục dùng tay đẩy chị TR ngã xuống lùm (bụi) cỏ bên lề đường rồi dùng tay trái tát 01 cái trúng mặt chị TR. Sau đó N tiếp tục dùng kéo đâm khoảng 03 cái trúng vào phần cổ và gáy của chị TR và nói “đưa chìa khóa xe đây”. Cùng thời điểm này có 01 xe mô tô chạy ngang nên N đe dọa TR không được kêu cứu rồi N đi bộ ra hướng quốc lộ 13, ghé vào tiệm tạp hóa của bà Đinh Thị C tại ấp X1, xã A1, huyện W sử dụng tiền chiếm đoạt mua thức ăn 25.000 (hai trăm nghìn) đồng. Sau đó đi xe buýt do anh Lê Tấn V điều khiển đến khu vực chợ E, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, trả tiền xe buýt 30.000 (ba mươi nghìn) đồng và đến mua 01 áo thun màu đen, với giá 35.000 (ba trăm nghìn) đồng của bà Nguyễn Thị K mặc vào người, đồng thời N cởi bỏ áo thun màu vàng N đang mặc vứt bỏ áo trên đường. Sau đó, N đến tiệm Internet “Lực” của bà Lê Thị Thanh TR thuộc khu phố 03, phường P1, thành phố Đ chơi game và trả 100.000 (một trăm nghìn) đồng rồi tiếp tục đến tiệm Internet “Kingdom SH” của ông Huỳnh Thế A thuộc phường P1, thành phố Đ chơi game và trả 310.000 (ba trăm mười nghìn) đồng.

Nhận được tin báo của chị Nguyễn Thị TR, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã BL phối hợp Công an phường Z tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, rà soát đối tượng. Đến ngày 20/7/2024 làm việc được với Trần Hoàng N. N thừa nhận toàn bộ vụ việc, đồng thời giao nộp:

- 01 con dao (Thái Lan) loại cán gỗ dài 11,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm; 01 kéo cắt chỉ có cán bằng nhựa màu đỏ dài 8,2 cm, mũi kéo bằng kim loại trắng lưỡi sắc mũi kéo nhọn dài 2,5 cm;

- 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi dép kẹp màu xanh; 01 điện thoại ITEL màu vàng, gắn 02 sim số 0945.814.513 và 0828.402.201

Từ cơ sở đó Cơ quan điều tra đã truy tìm thu giữ được 01 áo thun ngắn tay

màu vàng do N vứt bỏ tại khu vực xã E, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn tạm giữ:

- 04 đoạn video ghi lại được một số hình ảnh Trần Hoàng N đi bộ theo hướng tổ 04, ấp G1, phường Z, thị xã BL, tỉnh Bình Phước - quốc lộ 13 vào sáng ngày 19/7/2024 do camera an ninh của Công an xã A1, huyện W quản lý.

- 03 đoạn video ghi lại được một số hình ảnh Trần Hoàng N đón xe buýt đi đến xã E, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước từ hệ thống camera của trạm trung chuyển xe buýt BL do bà Mạc Thị Thu H quản lý, ghi lại bằng điện thoại di động giao nộp.

Ngày 18/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã BL để cho Trần Hoàng N xem lại các đoạn video clip trên, N xác nhận:

- Người thanh niên mặc áo màu vàng, mặc quần lửng màu xám caro, đi dép kẹp màu xanh trong đoạn video clip là N.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày 19/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã BL đối với Nguyễn Thị TR, thể hiện:

- Phần cổ bên trái cách cằm 06cm có vết thương hở kích thước (01x0,1) cm, sưng nề có vết chất lỏng màu nâu đỏ lan xuống vùng cổ.

- Phần gáy bên trái cách dải tai 04cm có vết thương hở kích thước (0,6x0,1) cm, sưng nề, có vết chất lỏng màu nâu đỏ lan xuống vùng cổ.

- Phần gáy bên trái cách dải tai 08cm có vết thương hở kích thước (01x0,1) cm, sưng nề, có vết chất lỏng màu nâu đỏ lan xuống vùng cổ.

Các vết thương trên đã được xử lý khâu lại.

- Mặt ngoài ngón trỏ của bàn tay trái có vết thương hở kích thước (0,5x0,1) cm, sưng nề.

Ngày 21/7/2024, Cơ quan điều tra cho chị Nguyễn Thị TR nhận dạng. Kết quả chị TR xác định Trần Hoàng N chính là người người đe dọa và dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của chị.

Ngày 21/7/2024, Cơ quan điều tra tổ chức cho Trần Hoàng N xác định vị trí chiếm đoạt tài sản. Kết quả N đã chỉ đúng vị trí chiếm đoạt tài sản phù hợp với hiện trường vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 347/KLTTCT-TTPY ngày 13/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

“- Sẹo vùng cổ trái kích thước (0,5x0,2) cm sẹo gọn, mềm, vận động cổ trong giới hạn bình thường;

- 02 sẹo sau cằm lệch trái kích thước (01x0,1) cm và (01x0,1) cm;

- Sẹo mặt mu khớp đốt 1,2 ngón II kích thước (0,5x0,1) cm sẹo cứng.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị TR tại thời điểm giám định là 05% (năm phần trăm)”.

Tại bản Kết luận giám định số 4602/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- “- Trên con dao và kéo bấm gửi giám định đều có hiện diện ADN người.

Phân tích ADN từ dấu vết trên kéo bấm được một kiểu gen nữ, trùng với ADN của Nguyễn Thị TR.

- Trên con dao có lẫn nguồn ADN, không xác định được từng cá thể”.

Tại bản Kết luận giám định số 871/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Không tìm thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tập tin video gửi giám định”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 16/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã BL, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter, biển số 93C1-476.67 trị giá 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;

- 01 điện thoại di động Iphone Xs max, loại 64G trị giá 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng;

- 01 ốp lưng điện thoại IphoneXs max trị giá 50.000 (năm mươi nghìn) đồng;

- 01 sim điện thoại số thuê bao 0325322615 trị giá 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Trần Hoàng N đã khai nhận rõ việc dùng dao đe dọa, dùng tay đánh, xô đẩy, dùng kéo đâm chĩa Nguyễn Thị TR nhằm chiếm đoạt tài sản.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-BĐ ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố Trần Hoàng N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị hại Nguyễn Thị TR vắng mặt tại phiên tòa. Ngày 06/01/2025, Tòa án nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Nguyễn Thị TR, bị hại trình bày đã nhận lại được số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng mà bị cáo N đã cướp của bị hại, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu khác về hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 168, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp tài sản.

- Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- 01 dao thái lan cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm một lưỡi sắc mũi dao nhọn; 01 kéo bấm chỉ cán nhựa màu đỏ dài 8,2cm, mũi

kéo bằng kim loại dài 2,5cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi dép kẹp màu xanh; một áo thun ngắn tay màu vàng phía trước ngực áo có in hình xe đạp màu đen là công cụ N sử dụng để phạm tội.

- 01 túi nilon màu trắng, 01 khẩu TR màu hồng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường. không phải là vật chứng và không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động loại Itel đã cũ bên trong có sim điện thoại số 0945814513 và 0828402201. Là tài sản của Trần Hoàng N không sử dụng vào việc phạm tội đề nghị trả lại cho N.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Hoàng N thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã BL, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ý người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 19/7/2024 tại tổ 04, ấp G1, phường Z, thị xã BL, tỉnh Bình Phước Trần Hoàng N sử dụng 01 dao kềm vào cổ của chị Nguyễn Thị TR chiếm đoạt 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Tiếp đến N sử dụng 01 kéo kim loại đe dọa yêu cầu chị TR đưa chìa khóa xe Yamaha, Exciter, biển số 93C1-476.67, trị giá 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nhằm mục đích chiếm đoạt xe. Chị TR không đưa chìa khóa nên N đẩy ngã và tát vào mặt rồi dùng kéo đâm khoảng 03 cái trúng chị TR gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05% (năm phần trăm). Tổng giá trị tài sản Trần Hoàng N chiếm đoạt là 50.500.000

(năm mươi triệu năm trăm nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản quy định tại điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo rất nguy hiểm, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo đã từng bị xét xử về tội phạm xâm phạm sở hữu vào năm 2020 với hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 28/02/2023, tính đến ngày phạm tội mới, chưa hết thời gian đương nhiên được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm sở hữu, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó, cần xử phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã sử dụng số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng là tiền gia đình cho trong lúc thăm gặp tại Nhà Tạm giữ để bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị TR, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo phải chịu tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu huỷ 01 dao thái lan cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm một lưỡi sắc mũi dao nhọn; 01 kéo bấm chỉ cán nhựa màu đỏ dài 8,2cm, mũi kéo bằng kim loại dài 2,5cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi dép kẹp màu xanh; một áo thun ngắn tay màu vàng phía trước ngực áo có in hình xe đạp màu đen là công cụ N sử dụng để phạm tội.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng, 01 khẩu TR màu hồng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, không phải là vật chứng và không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động loại Itel đã cũ bên trong có sim điện thoại số 0945814513 và 0828402201 là tài sản của Trần Hoàng N không sử dụng vào việc phạm tội.

[6] Những vấn đề liên quan:

Bị hại Nguyễn Thị TR đã nhận lại số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng bị chiếm đoạt từ bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét. Đồng thời, quá trình giải quyết có đơn từ chối và trình bày không yêu cầu xử lý Trần Hoàng N về hành vi gây thương tích cho bị hại.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 21/7/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 dao thái lan cán gỗ dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5cm một lưỡi sắc mũi dao nhọn; 01 kéo bấm chỉ cán nhựa màu đỏ dài 8,2cm, mũi kéo bằng kim loại dài 2,5cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 đôi dép kẹp màu xanh; một áo thun ngắn tay màu vàng phía trước ngực áo có in hình xe đạp màu đen là công cụ N sử dụng để phạm tội.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 túi nilon màu trắng, 01 khẩu TR màu hồng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường, không phải là vật chứng và không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động loại Itel đã cũ bên trong có sim điện thoại số 0945814513 và 0828402201 là tài sản của Trần Hoàng N không sử dụng vào việc phạm tội.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 0002857 ngày 14/01/2025 giữa Công an thị xã BL và Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL).

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. BL;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- CQ.CSĐT CATX. BL;
- Chi cục THADS TX. BL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương